BIỂU MẪU BÁO CÁO ÁP DỤNG ĐỐI VỚI BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

STT	Ký hiệu biểu	Tên biểu	Kỳ báo cáo	Ngày nhận báo cáo
1	001.N/BCB-TTTT	Tỷ lệ thanh niên sử dụng điện thoại di động, máy tính, internet	Năm	Ngày 31 tháng 3 năm sau năm báo cáo

Biểu số 001.N/BCB-TTTT

Ban hành kèm theo Thông tư số _/2019/TT-BNV ngày _/_/2019

Ngày nhận báo cáo:
Ngày 31 tháng 3 năm sau năm báo cáo

TỶ LỆ THANH NIÊN SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG, MÁY TÍNH, INTERNET

Đơn vị báo cáo:
Bộ Thông tin và Truyền thông
Đơn vị nhận báo cáo:
Bộ Nội vụ

Năm…

Đơn vị tính: %

	Mã số	Tỷ lệ thanh niên sử dụng điện thoại di động		Tỷ lệ thanh niên sử dụng máy tính	Tỷ lệ thanh niên sử dụng internet
		Chung	Trong đó: Điện thoại thông minh		
A	B	1	2	3	4
Cả nước	01				
1. Chia theo giới tính					
Nam	02				
Nữ	03				
2. Chia theo thành thị/nông thôn					
- Thành thị	04				
- Nông thôn	05				
3. Chia theo tỉnh/thành phố					
(*Ghi theo Danh mục đơn vị hành chính)*	06				
…	…				

Ngày … tháng … năm …

Người lập biểu	**Người kiểm tra biểu**	**Thủ trưởng đơn vị**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, đóng dấu, họ tên)*

Biểu số 001.N/BCB-TTTT: Số thanh niên sử dụng điện thoại di động, máy tính, internet

1. Khái niệm, phương pháp tính

Số thanh niên sử dụng điện thoại di động, máy tính, internet là số người trong độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến 30 tuổi sử dụng điện thoại di động, máy tính, internet.

2. Cách ghi biểu

- Cột 1: Ghi tỷ lệ thanh niên sử dụng điện thoại di động tương ứng với từng dòng của cột A.

- Cột 2: Ghi tỷ lệ thanh niên sử dụng điện thoại thông minh tương ứng với từng dòng của cột A.

- Cột 3: Ghi tỷ lệ thanh niên sử dụng máy tính tương ứng với từng dòng của cột A.

- Cột 4: Ghi tỷ lệ thanh niên sử dụng internet tương ứng với từng dòng của cột A.

3. Nguồn số liệu

- Chế độ báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Điều tra hoạt động cung cấp dịch vụ thông tin và truyền thông.